

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV diễn ra trong 16 ngày, kỳ họp chia thành hai đợt, kết hợp họp trực tuyến và tập trung. Đây là kỳ họp diễn ra trong bối cảnh dịch Covid -19 ở nước ta cơ bản được kiểm soát, các địa phương đang từng bước triển khai thích ứng an toàn, linh hoạt, có hiệu quả phòng, chống dịch Covid -19, tập trung khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, tạo xung lực mới, khí thế mới cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Kỳ họp tiếp tục thực hiện đổi mới, rút ngắn thời gian họp so với các kỳ họp cuối năm của Quốc hội nhưng bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng quy định.

2. Nội dung của kỳ họp

Kỳ họp này, Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và thành công tốt đẹp; Quốc hội đã biểu quyết và thông qua 02 luật, 12 nghị quyết; cho ý kiến về 05 dự án luật; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn. Quốc hội đã nghe báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV; xem xét nhiều báo cáo quan trọng về công tác phòng, chống dịch Covid -19 và việc thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội; tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội; việc quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế năm 2020 và việc thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trong 02 năm 2019-2020; công tác tư pháp, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2021.

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. Công tác lập pháp (các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua)

1.1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục-Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, cung cấp thông tin phục vụ Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền địa phương trong hoạch định chính sách và điều hành nền kinh tế, tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc hiện nay, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế trong các lĩnh vực. Luật sửa đổi, bổ sung 02 điều có tính cấp thiết, rất cần bản, quan trọng của Luật Thống kê hiện hành (Điều 17 và Điều 48), trong đó quy định rõ hơn về việc nâng cao vai trò trách nhiệm xây dựng quy trình biên soạn tính toán chỉ tiêu GDP và GRDP của cơ quan thống kê Trung ương, thẩm quyền của Chính phủ, Quốc hội trong việc xem xét, quyết định việc đánh giá lại quy mô GDP; công khai, minh bạch phương pháp tính, nguồn số liệu, công bố thông tin thống kê; đồng thời, sửa đổi, bổ

sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê từ 186 chỉ tiêu thành 230 chỉ tiêu.

1.2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự được ban hành nhằm bảo đảm đúng lộ trình thực hiện cam kết của Việt Nam trong Hiệp định CPTPP và yêu cầu theo Nghị quyết số 72/2018/QH14 của Quốc hội; đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nói riêng và phù hợp với tình hình thực tiễn trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng nói chung. Luật sửa đổi, bổ sung 06 điều của Bộ luật Tố tụng hình sự và 01 điều của Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự. Theo đó, cho phép cơ quan có thẩm quyền có thể khởi tố vụ án hình sự về hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp mà không cần phải có yêu cầu của người bị hại; bổ sung trách nhiệm tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm cho Công an xã (như đối với Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an); bổ sung căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án “Vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh”.

1.3. Các Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế được ban hành bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013, tạo điều kiện để các địa phương này thu hút nguồn lực đầu tư, tăng tính “đột phá” về cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, tạo sự lan tỏa vùng, miền, tạo tiền đề để áp dụng cho các địa phương khác. Trong đó, quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với từng địa phương trong việc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; phí tham quan di tích, thành lập Quỹ bảo tồn di sản Huế; phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, lâm nghiệp; giải quyết vấn đề thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển kinh tế - xã hội,...

1.4. Nghị quyết về tổ chức phiên tòa trực tuyến được ban hành để vừa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa bảo đảm thời hạn xét xử do luật định; phù hợp với quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Tòa án nhân dân; là một bước cụ thể hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác xét xử, hướng tới xây dựng Tòa án điện tử ở nước ta; phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế về tư pháp. Nghị quyết gồm 03 điều, trong đó quy định Tòa án nhân dân được tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm các vụ án có tính tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng, trừ những vụ án có liên quan đến bí mật nhà nước, các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh. Để bảo vệ quyền con người của bị cáo, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Nghị quyết đã quy định những nguyên tắc chung về tổ chức phiên tòa trực tuyến bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, an ninh, an toàn thông tin mạng, các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật và sự tôn nghiêm của phiên tòa. Đồng thời, giao Tòa án nhân dân tối

cao theo thẩm quyền ban hành hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành việc tổ chức phiên tòa trực tuyến.

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

2.1. Dự án Luật Cảnh sát cơ động được xây dựng để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng Cảnh sát cơ động cho phù hợp với tính chất đặc thù, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quốc hội tập trung thảo luận về: vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động cũng như việc sử dụng, trang bị vũ khí, phương tiện, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động; hệ thống tổ chức; xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động; quyền huy động người, phương tiện, thiết bị của Cảnh sát cơ động; hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động; phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan; các hành vi bị nghiêm cấm; nghĩa vụ, trách nhiệm, chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; việc tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động,...

2.2. Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) được xây dựng với mục đích cụ thể hóa nội dung về quyền con người, quyền công dân, quyền sáng tạo văn học, nghệ thuật, quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa quy định trong Hiến pháp 2013; bổ sung điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động điện ảnh; tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thúc đẩy ngành điện ảnh phát triển vừa là ngành nghệ thuật sáng tạo, vừa là ngành kinh tế. Trong đó, những nội dung cơ bản đã được Quốc hội tập trung thảo luận là: việc sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước; phổ biến phim trên không gian mạng; về quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh; Hội đồng thẩm định và phân loại phim, mức phân loại phim,...

2.3. Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) được xây dựng nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; kiến tạo, phát triển thị trường bảo hiểm an toàn, minh bạch, bền vững, hiệu quả, tiệm cận với các thông lệ quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh và cùng với thị trường tiền tệ - tín dụng và thị trường chứng khoán trở thành các kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế. Theo đó, Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung cơ bản về: đối tượng áp dụng; hợp đồng bảo hiểm; mô hình tổ chức, ứng dụng công nghệ thông tin, công khai thông tin, các biện pháp can thiệp, điều kiện thành lập, hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm; bảo hiểm vi mô; đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm; quản lý tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm; cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm,...

2.4. Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế. Với mục tiêu đó, Quốc hội đã tập trung cho ý kiến để

hoàn thiện hệ thống danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng; chế định về thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng,...

2.5. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được xây dựng nhằm thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ, khắc phục những bất cập của Luật hiện hành; tiếp tục nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan đã được Quốc hội ban hành thời gian qua. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, các đại biểu Quốc hội cũng đã tham gia góp ý nhiều vấn đề cụ thể về: sở hữu công nghiệp; quyền tác giả, quyền liên quan; giống cây trồng; xác lập, thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ,...

3. Xem xét các vấn đề kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng

Sau khi xem xét các báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021, dự kiến kế hoạch năm 2022, Quốc hội thống nhất cho rằng, năm 2021 nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt thiên tai lũ lụt và sự bùng phát mạnh mẽ của dịch COVID-19 lần thứ tư đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước. Song với sự vào cuộc kịp thời của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân đã ủng hộ, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách, khắc phục khó khăn, nỗ lực vượt qua thách thức, chủ động, linh hoạt, vừa tập trung phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, phấn đấu đạt ở mức cao nhất các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021. Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết sau:

3.1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022: Quốc hội đã quyết định mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu chủ yếu và 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm: Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường chất lượng, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch. Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; phát huy

giá trị văn hoá, con người Việt Nam; chú trọng thực hiện chính sách đối với người có công, với các đối tượng bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao năng lực hệ thống y tế. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo. Cùng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

3.2. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022: Quốc hội quyết định tổng số thu ngân sách nhà nước là 1.411.700 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách nhà nước là 1.784.600 tỷ đồng; mức bội chi ngân sách nhà nước là 372.900 tỷ đồng (tương đương 3,7% GDP); tổng mức vay của ngân sách nhà nước là 572.686 tỷ đồng. Lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương; ưu tiên điều chỉnh lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương nhằm thực hiện cải cách chính sách tiền lương vào thời điểm phù hợp. Đồng thời, giao Chính phủ tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác phòng, chống dịch, bố trí đủ nguồn lực thực hiện. Khẩn trương xây dựng phương án bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

3.3. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022: Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách trung ương là 739.132 tỷ đồng; tổng số thu ngân sách địa phương là 672.568 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách trung ương là 1.087.032 tỷ đồng, trong đó dự toán 359.982 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Tại Nghị quyết này, Quốc hội cũng đã quyết định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối cho ngân sách địa phương được áp dụng riêng cho năm 2022; căn cứ tình hình thực tế, năm 2023 sẽ quy định lại cho phù hợp.

3.4. Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, trong đó xác định rõ quan điểm cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở kế thừa và phát triển; lấy hoàn thiện thể chế, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo làm tiền đề, lấy cơ cấu lại không gian kinh tế, phát triển đô thị và kinh tế đô thị, thúc đẩy liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và vai trò dẫn dắt đổi mới mô hình tăng trưởng của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn làm nhiệm vụ trọng tâm; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ và phục hồi môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển rừng, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 phải gắn với Chương trình tổng thể phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thực chất,

hiệu quả hơn, củng cố nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an toàn tài chính và an toàn tiền tệ quốc gia.

Quốc hội quyết định một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 cần đạt được và đề ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong việc cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, đồng thời yêu cầu Chính phủ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, hoàn thành trước tháng 4/2022, báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này hằng năm; giữa nhiệm kỳ và cả nhiệm kỳ.

3.5. Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025. Quốc hội nhấn mạnh quy hoạch sử dụng đất không chỉ nhằm tạo nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại mà phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị để phát triển đất nước. Bảo đảm chỉ tiêu đất trồng lúa phù hợp với Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030; tuy nhiên cũng cho phép linh hoạt sử dụng tối đa 300 nghìn ha đất trồng lúa chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhưng phải bảo đảm không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng đất trồng lúa, có thể chuyển đổi trở lại trồng lúa khi cần thiết; hạn chế việc chuyển đổi đất trồng lúa, nhất là đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất khu công nghiệp,...

Quốc hội cũng đề ra các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng về chính sách, khoa học và công nghệ, về nguồn lực, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi quỹ đất bị suy thoái, kiểm tra, giám sát, về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức để thực hiện hiệu quả hơn Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025.

3.6. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, trong đó đề nghị các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, gắn với việc tổ chức thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Đồng thời, yêu cầu Chính phủ hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế, khẩn trương trình Quốc hội dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi) đồng bộ với việc sửa đổi Luật Khám bệnh, chữa bệnh; giao chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế cho các địa phương giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục triển khai có hiệu quả nhằm đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội; đẩy nhanh hơn nữa việc giải quyết các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận; xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp tồn đọng, kéo dài,...

4. Giám sát tối cao

4.1. Quốc hội đã chất vấn Bộ trưởng các Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến các vấn đề về chiến lược phòng, chống dịch, vắc xin, quản lý giá xét nghiệm, thuốc chữa bệnh, trang thiết bị y tế, năng lực của hệ thống y tế cơ sở, đội ngũ cán bộ y tế; việc thực hiện các

gói hỗ trợ, bảo đảm an sinh xã hội, giải pháp tháo gỡ những khó khăn của thị trường lao động, bảo vệ quyền trẻ em, công tác cứu trợ, thiện nguyện; bảo đảm chất lượng dạy và học, an toàn trường học, y tế học đường, tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia; giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, việc phân bổ, giao kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, các dự án trọng điểm quốc gia, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi đầu tư phát triển.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và các Bộ trưởng, Trưởng ngành khác đã tham gia trả lời, giải trình làm rõ thêm vấn đề chất vấn. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Kết quả phiên chất vấn cho thấy, các nhóm vấn đề được Quốc hội lựa chọn là xác đáng, phù hợp với thực tế, được nhiều đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm. Phiên chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, xây dựng, tranh luận sôi nổi. Các vị đại biểu Quốc hội thể hiện sự tâm huyết, tinh thần làm việc nghiêm túc, chất vấn ngắn gọn, bám sát nội dung, tham gia tranh luận với các thành viên Chính phủ để đi đến cùng vấn đề chất vấn.

Các thành viên Chính phủ đã nắm chắc tình hình, trả lời thẳng thắn, đưa ra nhiều giải pháp khắc phục, thể hiện rõ thái độ nghiêm túc, cầu thị; đồng thời, cam kết khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực phụ trách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và quyết tâm tạo sự chuyển biến trong thời gian tới. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, yêu cầu Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết về trách nhiệm đã hứa trước Quốc hội và cử tri cả nước, làm cơ sở để Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

4.2. Sau khi xem xét báo cáo về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội, Quốc hội đánh giá cao sự quyết tâm, nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt nhiều biện pháp để kiểm soát dịch bệnh, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, triển khai thực hiện hiệu quả trên phạm vi cả nước; kịp thời trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19; chủ động, khẩn trương ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để đáp ứng yêu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh.

Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục chủ động bám sát tình hình thực tế, nâng cao năng lực trong dự báo, tăng cường các giải pháp, quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả hơn để vừa kiểm soát tốt dịch bệnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; khẩn trương ban hành Chiến lược tổng thể về phòng,

chống dịch, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện chiến lược ngoại giao vắc-xin, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc-xin trong nước; triển khai hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; nghiên cứu ban hành hướng dẫn tiêm vắc xin cho trẻ em ở các độ tuổi trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn; ưu tiên nguồn lực đầu tư cho ngành y tế; rà soát, điều chỉnh các chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời các chính sách hỗ trợ lao động tự do, người dân có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội và sự công bằng trong thụ hưởng, không để sót, bỏ lọt đối tượng,...

4.3. Quốc hội xem xét Báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2020 và cho rằng, công tác này về cơ bản đã hoàn thành được mục tiêu đề ra và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, một số chính sách, quy định về bảo hiểm xã hội chưa đi vào cuộc sống, việc phát triển lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp, còn tình trạng lạm dụng, trục lợi từ Quỹ bảo hiểm xã hội,... Quốc hội đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội; thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì và mở rộng đối tượng tham gia; đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp xử lý kết luận của thanh tra, kiểm tra; thực hiện quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm xã hội hiệu quả, tiếp tục sắp xếp lại bộ máy làm công tác bảo hiểm xã hội tinh gọn theo tinh thần của Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII,...

4.4. Quốc hội đã xem xét Báo cáo về việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế năm 2020 và việc thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 của Quốc hội trong 02 năm 2019-2020 và cho rằng, việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế năm 2020 về cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và các quy định liên quan. Công tác kiểm soát thu, chi bảo hiểm y tế được tăng cường, đã giải quyết được nhiều trường hợp treo quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, một số tồn tại từ nhiều năm trước của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh chưa được giải quyết, tỷ lệ chi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ở các tuyến vẫn còn mất cân đối, có nơi còn chưa thống nhất giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám, chữa bệnh trong việc thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh từ Quỹ bảo hiểm y tế. Quốc hội đề nghị Chính phủ sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế theo thẩm quyền; khẩn trương nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế, Luật Khám bệnh, chữa bệnh để kịp thời khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật; chỉ đạo các bộ, ngành địa phương thực hiện các giải pháp đồng bộ để duy trì và mở rộng đối tượng tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thực hiện quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế hiệu quả; tổng kết toàn diện việc thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 trình Quốc hội xem xét, ban hành nghị quyết mời nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;...

4.5. Quốc hội đã xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2021 và cho rằng, mặc dù tình hình trong nước và thế giới bị ảnh hưởng lớn do đại dịch COVID-19, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ động tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nên công tác tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, Quốc hội cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập của từng cơ quan trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã đưa ra nhiều kiến nghị, giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

4.6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV; Báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2021.

Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội.

Thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV của các đại biểu Quốc hội, đã có 807 kiến nghị được tổng hợp chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH đã tiếp 4.331 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về 3.350 vụ việc; 189 đoàn đông người; nhận được tổng số 33.061 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; trong đó có 18.118 đơn thuộc lĩnh vực hành chính, 14.943 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp. Qua phân loại, có 10.291 đơn đủ điều kiện xử lý; 22.770 đơn không đủ điều kiện xử lý.

Công tác giải quyết kiến nghị cử tri đã được các bộ, ngành tập trung nghiên cứu giải quyết, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống của Nhân dân; nhiều nguyện vọng chính đáng của cử tri đã được tiếp thu, nghiên cứu xử lý và trả lời thấu đáo. Tuy nhiên vẫn còn một số ít văn bản trả lời chưa đủ thông tin, chưa đúng nội dung cử tri kiến nghị... Quốc hội yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng tổng hợp kiến nghị cử tri; giải quyết dứt điểm những tồn tại hạn chế đã nêu trong báo cáo; rà soát, giải quyết dứt điểm các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, hạn chế tối đa việc chuyển kiến nghị chưa được giải quyết sang nhiệm kỳ sau,...

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền nêu bật thành công của kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, khẳng định kết quả kỳ họp là bước tiến quan trọng để xây dựng Quốc hội "Chủ động, trí tuệ, đoàn kết, đổi mới và trách nhiệm"; làm rõ tinh thần khẩn trương, bám sát

thực tiễn, dân chủ và trách nhiệm cao của Quốc hội và đại biểu Quốc hội đã thảo luận, xem xét, thông qua và cho ý kiến các dự án luật, nghị quyết,... kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt và quyết định những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược, dài hạn, như: công tác phòng, chống dịch Covid - 19, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng từ dịch bệnh, bảo đảm chính sách an sinh xã hội; đồng thời phân tích chỉ ra những khó khăn, thách thức công tác phòng, chống dịch, tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm và cả năm 2022; dự báo, đề xuất nhiều giải pháp thiết thực, như cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,...

2. Tập trung tuyên truyền Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế và thành phố Hải Phòng; quyết định Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025; Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025,... góp phần cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đồng thời khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

3. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực, vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu phòng, chống dịch Covid - 19, thích ứng an toàn, linh hoạt, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế của thế giới hiện nay; tuyên truyền Nghị quyết số 128/NQ - CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về *Ban hành quy định tạm thời "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid - 19"* và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, an sinh xã hội, đồng thời biểu dương các doanh nghiệp, tổ chức chủ động tháo gỡ khó khăn, thích ứng an toàn trong sản xuất, kinh doanh, bảo đảm phòng, chống dịch Covid - 19 hiệu quả. *mc*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - VĂN PHÒNG QUỐC HỘI